TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:59/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Ấp PQ, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: chị Lê Thị M, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp PQ, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Tấn T và chị Lê Thị M

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Tấn L, sinh ngày 11/3/2005 cho anh T nuôi dưỡng, giao Nguyễn Kim T, sinh ngày 01/01/2002 cho chị M nuôi dưỡng anh T, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn T nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo lai thu số 0014429 ngày 28/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho anh T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện cùng cấp;
- UBND xã TT (giấy chứng nhận số 17 Quyển 01 ngày 18/01/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Điều